

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2174/QĐ-UBND**

Bắc Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ khác đối với đất ở bị thu hồi để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang – Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh, tại xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Hạng mục: Ga Sông Lũy (Km 1506 + 100).

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy trình thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quy trình chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 2115/QĐ-BGTVT ngày 08/11/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang – Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Bắc Bình về việc phê duyệt Phương án thi công Công trình: Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang – Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh đoạn qua địa phận tỉnh Bình Thuận. Hạng mục: Ga Sông Lũy (Km 1506 + 100); Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Bắc Bình về việc phê duyệt đơn vị nhận thầu Phương án thi công

Công trình: Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang – Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh đoạn qua địa phận tỉnh Bình Thuận.
Hạng mục: Ga Sông Lũy (Km 1506 + 100);

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận tại Công văn số 424/UBND-ĐTQH ngày 07/02/2020 về việc triển khai thực hiện công tác GPMB dự án Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang – Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh đoạn qua địa phận tỉnh Bình Thuận;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình liên Phòng số: 426/TTr-TNMT ngày 16 tháng 4 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ khác đối với đất ở bị thu hồi để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang – Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh, tại xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Hạng mục: Ga Sông Lũy (Km 1506 + 100) (04 trường hợp, kèm theo bảng tổng hợp) với tổng số tiền là: **99.225.000** đồng (Chín mươi chín triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng); trong đó:

- Hỗ trợ tháo dỡ, di chuyển tài sản: 40.000.000 đồng
- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 6.500.000 đồng
- Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: 48.000.000 đồng
- Kinh phí hoạt động bồi thường: 4.725.000 đồng

Điều 2. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm tham mưu UBND huyện phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ khác cụ thể cho từng hộ gia đình, cá nhân nêu tại Điều 1 Quyết định này và phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và địa phương tổ chức chi trả cho hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định hiện hành Nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Chủ đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND xã Sông Lũy và tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /s/

Nơi nhận:

- CT, PCTUBND;
- Như Điều 3;
- Lưu VT. (b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH Ủy ban Nhân dân huyện Bắc Bình
PHÓ CHỦ TỊCH



Email: bacbinh@binhthuan.gov.vn
Cơ quan: UBND Huyện Bắc Bình, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Thời gian ký: 23.04.2021 18:37:31 +07:00

Nguyễn Đức Phúc

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỔ SUNG HỖ TRỢ KHÁC ĐỐI VỚI ĐẤT Ở BỊ THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN
DỰ ÁN MỞ RỘNG, NÂNG CẤP GA SÔNG LŨY, TẠI XÃ SÔNG LŨY, HUYỆN BẮC BÌNH.**

(Kèm theo Quyết định số: 2174 /QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND huyện Bắc Bình).

S T T	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích thu hồi (m ²)							Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)				Tổng số tiền hỗ trợ bổ sung (đồng)	Ghi chú	
			Loại đất	Khu vực	Vị trí	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đồng)	Hỗ trợ 2,5 lần giá đất nông nghiệp, đối với hộ trực tiếp SXNN.		Bồi thường, hỗ trợ về đất đai (đồng)	Hỗ trợ di chuyển tài sản (đồng)	Hỗ trợ ÔĐĐS và sản xuất (đồng)			Hỗ trợ tiền thuê nhà ở (đồng)
							Đơn giá theo QĐ 37/2020		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)						
1	Me Thị Phương Tâm	Thôn 2, Sông Lũy	ONT	1	1	400,0	0	0	0	0	0	10.000.000	2.000.000	12.000.000	24.000.000	
			BHK	1	1/CLN	47,5	0	0	0	0						
2	Nguyễn Thanh Tâm	Thôn 2, Sông Lũy	ONT	1	2	194,4	0	0	0	0	0	10.000.000	1.500.000	12.000.000	23.500.000	
3	Tô Thị Hiền	Thôn 2, Sông Lũy	ONT	1	1	400,0	0	0	0	0	0	10.000.000	2.000.000	12.000.000	24.000.000	
			BHK	1	1/CLN	38,0	0	0	0	0						
4	Nguyễn Thắm Nguyễn Thị Thụy	Thôn 2, Sông Lũy	ONT	1	1	170,2	0	0	0	0	0	10.000.000	1.000.000	12.000.000	23.000.000	
TỔNG CỘNG						1.250,1	0	0	0	0	0	40.000.000	6.500.000	48.000.000	94.500.000	

(Bảng chữ: Chín mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).